TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST
Ngày: 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Trung Sâm;

2, Bà Lê Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2021/TLHS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 01-3-1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố NA, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Số 300 đường THĐ, khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Trần Thị Mộng Th; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03-11-2014, bị Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 25.000.000 đồng, về hành vi "Vận chuyển hàng cấm", chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành và đủ thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-10-2020 đến ngày 08-10-2020 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. Trần Thị Mỹ L, sinh ngày 27-4-1993, tại Tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố HH, phường HT, thị xã HTh, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Số 300 đường THĐ, khu phố 1, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn

giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu L và bà Nguyễn Thị Mỹ L; chồng Trần Quang Ch, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02-10-2020 đến ngày 08-10-2020 chuyển tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T:* Ông Trần Tố T, Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Minh T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Mỹ L:* Bà Lê Thị Kiều D, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 45 phút ngày 02-10-2020, tại trước nhà số 300, đường THĐ, Phường 1, thành phố Tây Ninh, Công an thành phố Tây Ninh kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Hưu T đang cất giấu 02 bịch nylon loại bóp kẹp, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt và Trần Thị Mỹ L đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 bịch nylon loại bóp kẹp, phía ngoài quấn băng keo màu vàng, bên trong có chứa tinh thể rắn trong suốt nghi là ma túy cùng các đồ vật, tài sản khác có L quan.

Tiến hành khám xét phòng ngủ của T và L tại nhà số 300, đường THĐ, Phường 1, thành phố Tây Ninh đã thu giữ 01 hộp kim loại, bên trong có hộp giấy chứa 03 bịch nylon loại bóp kẹp chứa tinh thể rắn trong suốt; 01 hộp nhựa màu trắng, bên trong có 02 bịch nylon loại bóp kẹp phía ngoài quấn băng keo màu vàng, bên trong chứa tinh thể rắn trong suốt, cùng các đồ vật khác có L quan.

Tại Kết luận giám định số 1633/KL-KTHS ngày 06-10-2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 02 (hai) bịch nylon loại bóp kẹp (ký hiệu M1) là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: 9,9769 gam (chín phẩy chín bảy sáu chín gam).

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 (một) bịch nylon loại bóp kẹp, bên ngoài quấn băng keo màu vàng (ký hiệu M2) là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng: 2,4158 gam (hai phẩy bốn một năm tám gam).

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 03 (ba) bịch nylon loại bóp kẹp (ký hiệu M3.1) là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng: 41,4217 gam (bốn một phẩy bốn hai một bảy gam).

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 02 (hai) bịch nylon loại bóp kẹp, bên ngoài quấn băng keo màu vàng (ký hiệu M3.2) là chất ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng: 2,5206 gam (hai phẩy năm hai không sáu gam).

Kết quả điều tra, T và L đều khai nhận: Do có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng. Khoảng đầu tháng 9 năm 2020 T và L đến thuê nhà số 300, đường THĐ, Phường 1, thành phố Tây Ninh để ở. Do T và L đều sử dụng ma túy nhưng lại không có việc làm ổn định nên bàn bạc, thống nhất cùng nhau mua bán chất ma túy cho người nghiện để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng. Ngày 29-9-2020, T thuê xe ô tô và tự lái chở L đến khu vực cầu Tham Lương thuộc Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy của người tên S (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 10.000.000 đồng, đem về chia nhỏ ra thành nhiều bịch để bán lại cho những người nghiện.

Ngày 01-10-2020, tại quán cà phê "HA" thuộc phường HN, thành phố Tây Ninh, hai bị cáo T và L bán 01 bịch ma túy cho Nguyễn Thanh T với số tiền 1.700.000 đồng. Đến ngày 02-10-2020, T tiếp tục điện thoại cho bị cáo L hỏi mua ma túy với số tiền 1.700.000 đồng, L đồng ý. Lúc 12 giờ 50 phút cùng ngày, hai bị cáo T và L đi giao ma túy cho T; bị cáo L cầm 01 bịch nylon loại bóp kẹp bên trong chứa ma túy đem bán cho T; bị cáo T lấy 02 bịch nylon loại bóp kẹp bên trong có chứa ma túy mang theo để bán cho những người nghiện khác. Khi T và L mang số ma túy này đi bán thì bị bắt quả tang. Qua điều tra T và L đều khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng đã thu giữ trong vụ án: Có bản kê vật chứng kèm theo.

Kê biên tài sản: Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Thị Mỹ L không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSTN-P1 ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Thị Mỹ L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và L đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 02-10-2020, hai bị cáo T và L bị bắt quả tang trên đường bán ma túy cho T, thu giữ tại chỗ và tại phòng ngủ của hai bị cáo T và L được tổng cộng là 56,335 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, hai bị cáo T và L còn khai nhận vào ngày 01-10-2020, đã bán 01 bịch ma túy cho T với số tiền 1.700.000 đồng. Hành vi phạm tội của hai bị cáo T và L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T và L phạm tội thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và L đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên có căn cứ áp dụng s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, 5 Điều 251; s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Hữu T từ 16 đến 17 năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng,

+ Bị cáo Trần Thị Mỹ L từ 15 đến 16 năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính là 1.700.000 đồng (đã thu giữ của bị cáo T và L khi bắt quả tang) và xử lý các vật chứng khác theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Tố T bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất về tội danh của bị cáo Nguyễn Hữu T như Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó; gia đình bị cáo có bà ngoại là thương binh để xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt.

Luật sư Lê Thị Kiều D bào chữa cho bị cáo L trình bày: Thống nhất về tội danh của bị cáo Trần Thị Mỹ L như Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vì bị cáo đã ly hôn, bị cáo phải nuôi 03 người con nhỏ và cha mẹ già bệnh tật để xét cho bị cáo L được hưởng mức án nhẹ nhất, sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt và có điều kiện lao động nuôi dạy 03 người con còn nhỏ.

Các bị cáo T và L đều không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo T và L: Đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho cả hai bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 02-10-2020, hai bị cáo T và L bị bắt quả tang đang trên đường chuẩn bị đi bán ma túy cho đối Tợng tên T, thu giữ tại chỗ và tại phòng ngủ của hai bị cáo T và L được tổng khối lượng là 56,335 gam ma túy loại Methamphetamine. Ngoài ra, hai bị cáo T và L còn khai nhận vào ngày 01-10-2020, đã bán 01 bịch ma túy cho T với số tiền 1.700.000 đồng.

Xét thấy lời nhận tội của cả hai bị cáo T và L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cở sở xác định hành vi của các bị cáo T và L thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo T, L là có căn cứ.

Xét lời trình bày của Luật sư T bào chữa cho bị cáo T và Luật sư D bào chữa cho bị cáo L đều thống nhất về tội danh của hai bị cáo như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó. Gia đình bị cáo T có bà ngoại là thương binh. Riêng bị cáo L có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo đã ly hôn phải nuôi 03 người con nhỏ và cha mẹ già bệnh tật để xét cho hai bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, sớm hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân tốt. Xét lời đề nghị của Luật sư T và Luật sư D là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3] Xét vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo T và L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây phương hại về nhiều mặt cho cộng đồng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Cả hai bị cáo T, L đều là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì mục đích T lợi cá nhân nên đã thực hiện hành vi đi ngược lại với lợi ích của xã hội; do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răng đe, phòng ngừa chung.

[4] *Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

4.1 Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cả hai bị cáo T, L đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tự thú ra các lần phạm tội khác, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.2 Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T và L "phạm tội 02 lần trở lên" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, cần xem xét nhân thân bị cáo T: Ngày 03-11-2014, bị Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 25.000.000 đồng, về hành vi "Vận chuyển hàng cấm", chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành và đủ thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nay bị cáo T tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo T nên cần xử phạt bị cáo T một mức hình phạt tương xứng để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo T và L một khoản tiền nhất định để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về thu lợi bất chính: Đối với số tiền 1.700.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang; các bị cáo T và L xác định số tiền này có được từ việc bán ma túy cho đối Tợng tên T; nên đây là tiền thu lợi bất chính, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

7.1 *Đối với 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI1: 860028041311952 và 01 (một) Điện thoại di động hiệu HUAWEI, số IMEI1: 865725042873626, đã thu giữ của bị cáo T và L:* Các bị cáo T và L đều xác định đây là điện thoại của hai bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định pháp luật.

7.2 Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật không còn giá trị sử dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo T và L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm r, s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Thị Mỹ L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-10-2020.

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02-10-2020.

2. Hình phạt bổ sung*:* Áp dụng khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Thị Mỹ L, mỗi bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ Gói 1: Một bì thư được niêm phong, ghi vụ số 1633/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên: Nguyễn Văn Ng, trợ lý giám định: Nguyễn Thị Thùy D và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có một bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (ký hiệu M1) là Methamphetamine có khối lượng 9,4721 gam (chín phẩy bốn bảy hai một gam) Theo Kết luận giám định số 1633/KL-KTHS ngày 06-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

+ Gói 2: Một bì thư được niêm phong, ghi vụ số 1633/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên: Nguyễn Văn Ng, trợ lý giám định: Nguyễn Thị Thùy D và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có một bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (ký hiệu M2) là Methamphetamine có khối lượng 1,8610 gam (một phẩy tám sáu một không gam). Theo Kết luận giám định số 1633/KL-KTHS ngày 06-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

+ Gói 3: Một bì thư được niêm phong, ghi vụ số 1633/KL-KTHS có chữ ký niêm phong của giám định viên: Nguyễn Văn Ng, trợ lý giám định: Nguyễn Thị Thùy D và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có một bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (ký hiệu M3.1) là Methamphetamine có khối lượng 40,0994 gam (bốn mươi phẩy không chín chín bốn gam) và một bịch nylon chứa tinh thể rắn trong suốt (ký hiệu M3.2) là Methamphetamine có khối lượng 2,2050 gam (hai phẩy hai không năm không gam). Theo Kết luận giám định số 1633/KL-KTHS ngày 06-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh;

+ 01 (một) hộp kim loại; 01 (một) đoạn ống hút hàn kín một đầu, đầu còn lại vạt nhọn; 03 (ba) cái kéo kim loại; 01 (một) cái cân điện tử; 01 (một) hộp giấy; 01 (một) cái tẩu thủy tinh; 20 (hai mươi) bịch nylon loại bóp kẹp; 01 (một) hộp nhựa; 01 (một) bình thủy tinh gắn tẩu thủy tinh và ống hút nhựa.

3.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) Điện thoại di động hiệu OPPO, số IMEI1: 860028041311952 (đã sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy) và 01 (một) Điện

thoại di động hiệu HUAWEI, số IMEI1: 865725042873626 (đã sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong của máy);

+ Tiền Việt Nam: 1.700.000 (một triệu, bảy trăm nghìn) đồng.

(Các vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-6-2021)

4/ Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Trần Thị Mỹ L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho các bị cáo T và L, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- Vụ 1 – TATC (khi bản án có liệu lực);
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh TN;
- VP CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV06 CA Tây Ninh;
- Sở T pháp tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Tuấn